

Hải Phòng, ngày 29 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2021.****1. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới. Tình hình kinh tế trong nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng của đợt bùng phát dịch bệnh lần thứ 4, đặc biệt tại các tỉnh thành phía Nam, khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ, sức tiêu dùng giảm mạnh.

Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc kiểm soát dịch bệnh và thích ứng linh hoạt để khôi phục và phát triển kinh tế xã hội vào cuối năm đã phần nào giúp, kinh tế Việt Nam phục hồi với việc duy trì tăng trưởng dù đây là mức tăng thấp.

Riêng đối với ngành ắc quy, hầu hết giá vật tư đầu vào đều tăng. Ngoài ra, sự tắc nghẽn nghiêm trọng của vận tải biển quốc tế khiến cho hoạt động xuất nhập khẩu gặp rất nhiều khó khăn, đẩy chi phí sản xuất lên cao khiến các Doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty CP Ắc quy Tia Sáng gặp rất nhiều khó khăn.

Nhận thấy rõ điều này, HĐQT đã luôn chủ động trong công tác chỉ đạo; giám sát thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành, tập thể Người lao động toàn Công ty thực hiện nhiều giải pháp để khắc phục khó khăn. Vì vậy, năm 2021 dù chỉ tiêu Doanh thu chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức kế hoạch, cụ thể:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Với kế hoạch năm	Với cùng kỳ
Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tr.đ	162.070	185.000	178.011	96,22	109,84
Tổng doanh thu tiêu thụ		166.906	185.000	182.297	98,54	109,22
Doanh thu thuần	Tr.đ	164.631	185.000	180.113	97,36	109,40
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.255	4.210	5.360	127,34	102,02
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.508	3.492	4.600	131,73	102,04

1.1. Chỉ tiêu doanh thu:

Năm 2021 Doanh thu thực hiện chỉ đạt 97,36% so với kế hoạch và đạt 109,4% so với cùng kỳ.

* Về thị trường nội địa:

- Thị trường ắc quy cạnh tranh khốc liệt và ảnh hưởng của đại dịch covid-19;
- Sản phẩm đã được khách hàng tin dùng.
- Sản lượng tiêu thụ các dòng Sản phẩm AQ xe máy đã tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên ắc quy khởi động và MF sức tiêu thụ giảm do hoạt động vận tải giảm sút mạnh bởi giãn cách xã hội do dịch bệnh.
- Sản phẩm Ắc quy kín khí công nghiệp vẫn duy trì được thị trường OEM và phát triển thêm được một số khách hàng mới.

* Thị trường Xuất khẩu:

- Thị trường xuất khẩu tăng trưởng tốt chủ yếu do xúc tiến thêm NPP mới tại Tây Á tiềm năng.
- Thị trường Đông Nam Á: Giảm mạnh do thị trường gặp nhiều khó khăn dịch bệnh và bất ổn chính trị.
- Thị trường Châu Âu: Tăng trưởng so cùng kỳ, do thị trường Châu Âu dịch bệnh đã ổn định hơn.

1.2. Chỉ tiêu hiệu quả :

Doanh thu thuần năm 2021 của Công ty đạt 97,4% kế hoạch và tăng 9,4% so với cùng kỳ, Lợi nhuận sau thuế tăng 36,6% so kế hoạch và tăng 2,0% so cùng kỳ.

Nguyên nhân:

- Giá vốn tăng 14,3% so với cùng kỳ, do nguyên vật liệu đầu vào hầu hết tăng giá.
- Chi phí tài chính giảm 29,5% so với cùng kỳ do lãi suất ổn định hơn, dư vay ngân hàng bình quân giảm.
- Chi phí bán hàng giảm 7% so với cùng kỳ do tiết giảm một số chi phí dự phòng phải thu khó đòi, chi phí bảo hành sản phẩm và chương trình khuyến mại nội địa tri ân khách hàng do dịch Covid không triển khai được.
- Chi phí quản lý giảm 25,4% chủ yếu là tiền thuê đất được giảm 30% theo Quyết định 27/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng .

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT.

- Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định phục vụ cho công tác điều hành. Cụ thể :

- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp 08 phiên, Lấy ý kiến bằng văn bản 10 lần. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 26 nghị quyết và 09 quyết định.

- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.

- Các phiên họp HĐQT đều mời Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Với những phiên họp có các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến công tác điều hành HĐQT mời một số phụ trách các đơn vị liên quan để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

(Có phụ lục các Nghị quyết HĐQT kèm theo)

- Năm 2021 HĐQT đã tiến hành rà soát các quy chế quản trị nội bộ công ty theo các quy định của Điều lệ công ty và các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

- HĐQT đã phân công nhiệm vụ đối với từng TV HĐQT nhằm tăng cường và phát huy hiệu quả trong công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong quá trình triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty, Ban điều hành đã chủ động xây dựng các nội dung kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. HĐQT đánh giá Ban điều hành trong năm 2021 đã có nhiều cố gắng trong thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

- Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã nỗ lực rất cao để quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nhiều do đại dịch covid-19, biến động tăng giá vật tư.

- Tích cực thực hiện các giải pháp ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư, năng lượng, và vận hành khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có, sản phẩm đã được khách hàng tín nhiệm và tin dùng.

- Tổ chức sản xuất hợp lý khai thác công suất hiện có, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Thực hiện tốt công tác quản trị sản xuất, quản trị bán hàng.

- Công ty đã lựa chọn các tổ chức tín dụng có uy tín, đảm bảo đủ nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD với lãi suất hợp lý.

- Công tác quản lý hạn mức tồn kho đảm bảo ở mức hợp lý nhằm tăng vòng quay vốn, góp phần giảm được chi phí tài chính.

- Công tác thu hồi công nợ được đánh giá hàng quý và đã giảm được nợ quá hạn.

- Duy trì xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á và Châu Âu, xúc tiến thêm được khách hàng mới tại thị trường Tây Á.

- Thực hiện tốt công tác ATLĐ-PCCN-BVMT, không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và vi phạm môi trường.

- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động, phối hợp với các tổ chức đoàn thể tích cực phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

• Tuy nhiên, Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện một số vấn đề sau:

- Tăng cường công tác quản lý sản xuất, quản lý vật tư kỹ thuật, quản lý công nợ nhằm duy trì tốt sự ổn định chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí.

- Thường xuyên bám sát biến động của nguồn nguyên liệu đầu vào, tìm kiếm thêm nhiều nhà cung cấp vật tư để có điều kiện lựa chọn nhà cung cấp có chất lượng, dịch vụ, giá cạnh tranh.

- Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới công nghệ cao để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thị trường bán lẻ.
- Cần rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong thời gian tới. Điều chỉnh chính sách tiền lương hợp lý đảm bảo thu nhập cho Người lao động góp phần giữ vững nguồn nhân lực hiện có và thu hút lao động bổ sung để đảm bảo hoạt động SXKD.

4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022:

4.1. Nhận định tình hình:

Năm 2022 được dự báo, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina diễn biến phức tạp gây bất ổn an ninh chính trị, kinh tế - xã hội toàn cầu, tác động lớn khiến giá xăng, dầu tăng mạnh, hoạt động vận tải biển quốc tế sẽ càng thêm khó khăn hơn và tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế thế giới. Bên cạnh đó những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khủng hoảng về tài chính, tiền tệ trên phạm vi toàn cầu.

Với chính sách của Chính phủ là thích ứng linh hoạt và an toàn với đại dịch để khôi phục đà phát triển kinh tế, tuy nhiên với mức độ lây lan dịch bệnh cao như hiện nay, dù ít xảy ra tình trạng bệnh tiến triển nặng nhưng vẫn ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe người lao động và nhân lực sản xuất gây thiếu lao động cục bộ, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Vì vậy, Các doanh nghiệp nói chung và Công ty CP Ấc quy Tia Sáng nói riêng cần tìm mọi giải pháp để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, không ngừng tìm kiếm và tận dụng mọi cơ hội để tạo sự phát triển bền vững cho Công ty.

4.2. Mục tiêu kinh doanh:

Sau khi đánh giá mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty năm 2021, căn cứ vào tình hình thực tế và xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến SXKD của Công ty, HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So sánh (%)
Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tr.đ	178.011	184.372	103,57
Tổng doanh thu tiêu thụ		182.297	190.600	104,55
Doanh thu thuần	Tr.đ	180.113	188.000	104,38
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.360	5.150	96,06
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.600	4.142	90,04

4.3. Kế hoạch hoạt động:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành và các mặt hoạt động của Công ty.

- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Ban điều hành cần sớm hoàn thiện những tồn tại đã nêu trong phần đánh giá của HĐQT về hoạt động điều hành năm 2021.

- Tăng cường giám sát Ban điều hành về:

- + Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng/quý/năm.
- + Công tác quản lý sản xuất, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.
- + Xây dựng và thực hiện định mức vật tư kỹ thuật.
- + Công tác quản trị hạn mức hàng tồn kho, quản lý công nợ và tiêu thụ sản phẩm.
- + Thực hiện các quy chế quản trị nội bộ Công ty đã ban hành.
- + Tăng cường công tác tổ chức cán bộ và các chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật tạo động lực cho sự phát triển Công ty trong trung và dài hạn;

- Cần thường xuyên rà soát, tăng cường công tác quản lý máy móc thiết bị kịp thời đề xuất HĐQT xem xét phương án đầu tư bổ sung các máy móc thiết bị mới trình ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản;

- Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật, rà soát bổ sung sửa đổi kịp thời các quy chế quản trị nội bộ công ty phù hợp với các quy định pháp luật nhằm tăng cường công tác giám sát Ban điều hành và các mặt hoạt động của Công ty góp phần hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2022 và trong các năm tiếp theo;

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả hoạt động mọi mặt về sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2021 và Kế hoạch, định hướng trong năm 2022. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Bắc

PHỤ LỤC
Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2021

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2021/ NQ-HĐQT	22/01/2021	1- Thông qua Trích lập dự phòng phải thu khó đòi và giảm giá hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2020 2- Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và phân phối quỹ tiền lương còn lại của năm 2020 bổ sung vào tiền lương các tháng trong quý I năm 2021
2	02/2021/ NQ-HĐQT	28/01/2021	1- Thông qua Kế hoạch triển khai quy trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026
3	03/2021/ NQ-HĐQT	05/02/2021	1- Thông qua Kết quả SXKD quý IV và cả năm 2020; 2- Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020; 3- Thông qua Kế hoạch SXKD Quý I và cả năm 2021; 4- Thông qua Kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2021; 5- Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2021; 6- Thông qua Công tác rà soát các quy chế quản trị; 7- Thông qua công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021; 8- Thông qua công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2021-2026
4	04/2021/ NQ-HĐQT	05/02/2021	1- Thông qua Kế hoạch trích Quỹ tiền lương năm 2021; 2- Thông qua tỷ lệ trích dự phòng bảo hành ắc quy năm 2020 3- Thông qua Dự kiến trích dự phòng bảo hành ắc quy năm 2021
5	05.1/2021/ NQ-HĐQT	05/03/2021	1- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021(28/04/2021)
6	05.2/2021/ NQ-HĐQT	05/03/2021	1- Thông qua phê duyệt Quỹ tiền lương năm 2020
7	06/2021/ NQ-HĐQT	23/03/2021	1- Thông qua điều chỉnh Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021(29/04/2021)
8	07/2021/ NQ-HĐQT	22/03/2021	1- Thông qua Kết quả thực hiện Định mức vật tư kỹ thuật năm 2020 và Kế hoạch Định mức vật tư kỹ thuật năm 2021

			<p>2- Thông qua việc thanh lý tài sản cố định hết khấu hao</p> <p>3- Thông qua hạn mức công nợ và hàng tồn của Hệ thống tiêu thụ năm 2021</p> <p>4- Thông qua hạn mức tồn kho NVL chính năm 2021</p> <p>5- Thông qua Kế hoạch mua NVL chính năm 2021</p> <p>6- Thông qua phê duyệt Danh sách các Nhà cung cấp NVL chính năm 2021</p> <p>7- Thông qua Ban hành Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ bổ sung, sửa đổi năm 2021</p> <p>8- Thông qua việc Bổ nhiệm lại Cán bộ quản lý cấp đơn vị</p>
9	08/2021/ NQ-HĐQT	23/04/2021	<p>1- Thông qua kết quả SXKD Quý I và Kế hoạch Quý II năm 2021</p> <p>2- Thông qua công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021</p>
10	09/2021/ NQ-HĐQT	28/04/2021	<p>1- Thông qua toàn bộ công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các văn kiện trình Đại hội.</p> <p>2- Thông qua công tác phòng chống dịch Covid-19 tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3- Thông qua đơn xin miễn nhiệm và đề cử bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS</p>
11	10/2021/ NQ-HĐQT	12/05/2021	1- Thông qua Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 (dự kiến thực hiện chi trả ngày 10/06/2021)
12	11/2021/ NQ-HĐQT	24/05/2021	1- Thông qua phê duyệt danh sách nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026 đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng
13	12/2021/ NQ-HĐQT	26/05/2021	1- Thông qua việc lựa chọn và giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và thẩm định giá ASCO là đơn vị thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
14	13/2021/ NQ-HĐQT	18/07/2021	<p>1- Phê duyệt phương án trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là vật tư được hạch toán vào chi phí giá vốn trong 6 tháng đầu năm 2021.</p> <p>2- Phê duyệt phương án trích lập dự phòng phải thu khó đòi tính đến 30/06/2021.</p> <p>3- Phê duyệt phương án trích lập dự phòng Bảo hành cho 06 tháng đầu năm và dự kiến Quý 3 năm 2021.</p> <p>4- Phê duyệt phương án trích lập dự phòng giảm giá hàng thành phẩm tồn kho tính đến 30/06/2021</p>

15	14/2021/ NQ-HĐQT	02/08/2021	1- Thông qua kết quả SXKD Quý II, 6 tháng đầu năm và Kế hoạch Quý III năm 2021.
16	15/2021/ NQ-HĐQT	02/08/2021	1- Phê duyệt phương án đầu tư một số thiết bị lẻ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Ấc quy Tia Sáng.
17	16/2021/ NQ-HĐQT	02/08/2021	1- Ủy quyền cho Ông: Lương Văn Tuyền - Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty được ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân, Hải Phòng
18	17/2021/ NQ-HĐQT	02/08/2021	1- Ủy quyền cho Ông: Lương Văn Tuyền - Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty được ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư & PT VN – Chi nhánh Đông Hải phòng
19	18/2021/ NQ-HĐQT	26/08/2021	Phê chuẩn để ban hành 02 Quy chế của Công ty cổ phần Ấc quy Tia Sáng gồm: 1- Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc 2- Quy chế Công tác Văn thư, lưu trữ.
20	19/2021/ NQ-HĐQT	01/11/2021	1- Thông qua kết quả SXKD Quý III, 9 tháng đầu năm và Kế hoạch Quý IV năm 2021.
21	20/2021/ NQ-HĐQT	01/11/2021	Thông qua điều chỉnh quỹ tiền lương năm 2021 để đảm bảo thu nhập cho Người lao động ổn định theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty. Giao cho Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện chi và quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện đúng quy định
22	21/2021/ NQ-HĐQT	17/11/2021	Thông qua chủ trương và Kế hoạch triển khai quy trình bổ nhiệm lại có thời hạn các ông có tên sau: + Ông Lương Văn Tuyền giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty; + Ông Đoàn Văn Quang giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty
23	22/2021/ NQ-HĐQT	17/11/2021	Phê chuẩn để ban hành 03 Quy chế của Công ty cổ phần Ấc quy Tia Sáng gồm: 1- Quy chế quản lý Tài chính 2- Quy chế quản lý Nợ 3- Quy chế quản lý Tài sản cố định
24	23/2021/ NQ-HĐQT	03/12/2021	1- Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty trực thuộc Ban Tổng giám đốc; 2- Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Mạnh: làm Phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ; 3- Chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận

			kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP; Thông tư 66/2020/TT/BTC và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty; 4- Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần Ấc quy Tia Sáng.
25	24/2021/ NQ-HĐQT	16/12/2021	Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc của Công ty cổ phần Ấc quy Tia Sáng như sau: 1. Bổ nhiệm lại có thời hạn 05 năm đối với ông Lương Văn Tuyển giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Ấc quy Tia Sáng từ ngày 18/12/2021; 2. Bổ nhiệm lại có thời hạn 05 năm đối với ông Đoàn Văn Quang giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Ấc quy Tia Sáng từ ngày 18/12/2021;
26	25/2021/ NQ-HĐQT	29/12/2021	Chấp thuận, phê duyệt các hạng mục và kinh phí sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2021.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Bắc

BAN ĐIỀU HÀNH

Hải Phòng, ngày 29 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Năm 2021, Đại dịch Covid-19 đã tác động xấu đến mọi mặt của nền kinh tế toàn cầu, khiến toàn bộ hoạt động sản xuất, giao thương bị đình trệ, kinh tế thế giới rơi vào suy thoái. Kinh tế trong nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đợt bùng phát dịch lần thứ 4 đã gây ra những gián đoạn trong kinh doanh và tiêu dùng; các thị trường lớn trong nước đều là các Tỉnh/Thành phố thực hiện giãn cách xã hội, nhu cầu tiêu thụ giảm sút mạnh, bên cạnh đó cung cấp hàng hóa vào vùng dịch khó khăn, phát sinh nhiều chi phí. Việc Chính phủ ban hành và triển khai kịp thời Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 đã góp phần quan trọng trong khôi phục sản xuất và thúc đẩy thị trường những tháng cuối năm, từng bước tạo niềm tin cho các doanh nghiệp.

Thị trường ác quy cạnh tranh khốc liệt khi giá vật tư đầu vào tăng mạnh làm tăng chi phí nhưng giá bán không tăng tương xứng, công tác sản xuất, tiêu thụ bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid 19.

Để đạt được kết quả về doanh thu, lợi nhuận như trên là sự nỗ lực phấn đấu và điều hành linh hoạt của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi như:

Thuận lợi:

- *Khách quan:*

+ Chính sách điều hành kinh tế Nhà nước của Chính phủ rất linh hoạt, có nhiều hỗ trợ cho doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong đại dịch như: hỗ trợ giảm lãi suất ngân hàng, giãn và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đất,... và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp duy trì hoạt động, lưu thông hàng hóa, nhờ đó đã tác động giúp ổn định phần nào nền kinh tế trong nước.

+ Đẩy mạnh triển khai thực hiện các hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, mở ra cơ hội xuất khẩu vào các thị trường lớn.

- *Chủ quan:*

+ Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý sản xuất nhằm giữ vững, ổn định và nâng cao Chất lượng sản phẩm tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

+ Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm làm tiền đề điều chỉnh cơ chế chính sách giá cạnh tranh, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

+ Cân đối giảm chi phí lãi vay vốn lưu động và luôn chủ động trong việc trả vay trước hạn.

+ Tập chung đẩy mạnh công tác tiêu thụ; Trực tiếp tham gia các gói thầu, tìm kiếm thêm khách hàng xuất khẩu tiềm năng.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn như sau:

Thị trường nội địa gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh bùng phát, giãn cách xã hội nhiều tỉnh thành; tình hình xuất khẩu cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của sự tắc nghẽn nghiêm trọng của vận tải biển quốc tế.

- Việc kiểm soát tình trạng gian lận thương mại đã cải thiện nhưng chưa nhiều.

- Tình hình tuyển dụng lao động mới vẫn gặp khó khăn do phải cạnh tranh về điều kiện làm việc, mức thu nhập và chính sách đãi ngộ của các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở các khu công nghiệp ngoại thành Hải Phòng.

- Người lao động nghỉ nhiều do ảnh hưởng dịch bệnh covid - 19, ảnh hưởng đến năng lực sản xuất ở một số thời điểm.

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2021

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

* Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Với kế hoạch năm	Với cùng kỳ
Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tr.đ	162.070	185.000	178.011	96,22	109,84
Tổng doanh thu tiêu thụ		166.906	185.000	182.297	98,54	109,22
Doanh thu thuần	Tr.đ	164.631	185.000	180.113	97,36	109,40
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.255	4.210	5.360	127,34	102,02
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.508	3.492	4.600	131,73	102,04

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC LĨNH VỰC.

1. Về Thị trường và Tiêu thụ sản phẩm.

a) Thị trường nội địa:

Trong điều kiện ảnh hưởng của dịch bệnh, phải giãn cách xã hội và tình hình cạnh tranh khốc liệt của thị trường trong nước, Công ty thực hiện linh hoạt, kịp thời ban hành các chương trình khuyến mại, cơ chế chính sách để duy trì khả năng cạnh tranh và sự hiện diện của Sản phẩm trên Thị trường, đồng thời thường xuyên chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Kênh bán lẻ:

+ Ban hành linh hoạt chính sách từng thời điểm để cố gắng duy trì tối đa các đại lý hiện có.

+ Hệ thống phân phối: Dịch bệnh các tỉnh phía Nam và một số tỉnh phía bắc diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng công tác đi thị trường, Công ty đã tăng cường, phương thức bán hàng Online. Tuy nhiên việc hạn chế vận chuyển hàng vào các địa phương có dịch làm ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ sản phẩm.

- Khách hàng trực tiếp:

+ Bám sát và tối đa hóa sản lượng phục vụ đơn hàng OEM, trực tiếp tham gia các gói thầu để tăng doanh số.

+ Các đơn vị lắp ráp vẫn khó khăn và sự cạnh tranh về giá giữa các nhà cung cấp ắc quy trong nước khiến cho mức độ tiêu thụ vào nhóm khách hàng này bị giảm sút, một số gói thầu chuyển sang dùng sản phẩm công nghệ cao.

b) Thị trường Xuất khẩu:

- Xúc tiến thêm NPP mới tại Tây Á tiềm năng.
- Thị trường Đông Nam Á: Giảm mạnh do thị trường gặp nhiều khó khăn dịch bệnh và bất ổn chính trị.
- Thị trường Châu Âu: Có tăng trưởng so cùng kỳ, do thị trường Châu Âu dịch bệnh đã ổn định hơn.

* Về sản phẩm và quảng bá thương hiệu:

- Chất lượng sản phẩm đã được giữ vững ổn định và được khách hàng tin dùng.
- Công ty chưa ra được sản phẩm ắc quy kín khí Công nghiệp công nghệ cao.
- Tiếp tục đầu tư quảng cáo về biển hiệu, vỏ trưng bày, poster,... tạo điều kiện hơn cho công tác bán hàng.

* Hệ thống phân phối:

- Công ty cũng chủ động sàng lọc các đại lý hoạt động kém hiệu quả, doanh số thấp làm lại thị trường ở một số khu vực.
- Ban hành các chương trình khuyến mại nhằm tăng sức hút tiêu thụ vào dịp lễ, tết tạo hiệu ứng tích cực từ các điểm bán hàng.
- Kiểm soát thường xuyên hàng tồn trong hệ thống tiêu thụ.

2. Về hoạt động Kỹ thuật - Sản xuất:

2.1. Về kỹ thuật sản xuất:

Năm 2021 với mục tiêu: Ổn định chất lượng sản phẩm; Giảm tiêu hao, Tiết kiệm năng lượng và Cải tiến hợp lý hóa các công đoạn trong sản xuất... Công ty đã triển khai thực hiện một số biện pháp sau:

- Duy trì công tác kiểm soát QTSX của quản lý các cấp.
- Kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành định mức vật tư kỹ thuật.
- Kiểm soát toàn bộ thông số công nghệ, thiết bị tại các công đoạn then chốt góp phần ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đã chủ động cân đối năng lực của các dây chuyền sản xuất khi kế hoạch tăng cao trong tình trạng thiếu lao động.
- Thực hiện tốt việc bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thiết bị sản xuất.
- Vận hành, khai thác tốt các thiết bị đã đầu tư những năm qua.
- Duy tu bảo dưỡng và vận hành tốt hệ thống xử lý môi trường, đảm bảo điều kiện làm việc và sức khỏe cho NLĐ;

2.2. Về quản lý chất lượng:

- Duy trì kiểm soát chế độ công nghệ đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm;
- Duy trì thực hiện tốt Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015;

2.3. Về công tác An toàn lao động – Phòng chống cháy nổ:

- Thực hiện tốt các quy định về ATLĐ-PCCN-BVMT.

- Đầu tư hệ thống chữa cháy tự động vách tường nhà xưởng, bồn gas và các nhà kho của Công ty theo quy định về PCCC.

- Khai thác có hiệu quả các hệ thống hút và xử lý Hơi, Khí, Bụi góp phần cải thiện về môi trường làm việc cho NLĐ.

- Hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về AT_VSLĐ và PCCN

- Chống nóng mùa hè cho Người lao động bằng nước khoáng.

- Khám sức khoẻ 02 lần / năm cho Người lao động trực tiếp

- Duy trì tốt các tủ thuốc sơ cấp cứu tại vị trí làm việc.

- Chủ động phòng và chống Bão, lụt

- Nước thải sản xuất sau hệ thống xử lý được tái sử dụng một phần để làm mát dây hóa thành vào mùa hè để tiết kiệm nước và bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra và quán triệt ý thức của Người lao động về việc thực hiện trang bị bảo hộ cá nhân đúng quy định.

* Kết quả:

- Không có tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và vi phạm môi trường.

- Không có NLĐ bị mắc bệnh nghề nghiệp.

2.4. Về công tác bảo vệ môi trường:

- Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp bách của các doanh nghiệp hiện nay. Hiểu rõ điều này Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý môi trường

- Duy trì, thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015

- Tổ chức đánh giá tác động môi trường theo quy định

- Thực hiện thuê quan trắc môi trường hàng quý

- Vận hành tốt hệ thống thu gom bụi, khí thải và xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

- Công ty đã quản lý chất thải rắn - chất thải nguy hại, phân loại chất thải tại nguồn, kho chất thải tập trung như: nơi chứa chất thải sinh hoạt, chất rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Ký hợp đồng xử lý rác thải với đơn vị có chức năng.

- Thực hiện giám sát và báo cáo giám sát môi trường với các cơ quan quản lý về môi trường.

3. Về tình hình đầu tư:

- Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư hệ thống PCCC tự động tại các kho nguyên liệu, thành phẩm, bồn Gas với tổng giá trị đầu tư là 2.715 triệu đồng;

- Căn cứ tình hình thực tế máy móc, thiết bị trong năm 2021, Công ty đã mua sắm thêm một số thiết bị thay thế những thiết bị đang hư hỏng không khắc phục sửa chữa được với giá trị đầu tư là: 2.480 triệu đồng.

4. Về Quản lý Định mức Vật tư Kỹ thuật:

Trên cơ sở Bộ Định mức Vật tư được ban hành, hàng ngày Công ty thực hiện giám sát định mức tại các công đoạn sản xuất, hàng tháng, hàng quý đều đánh giá việc thực hiện nhằm kịp thời khắc phục hạn chế tiêu hao mức thấp nhất.

5. Về công tác nhân sự - tiền lương, chăm lo đời sống người lao động:

Năm 2021, Công ty vẫn thực hiện các chính sách linh hoạt nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động, góp phần ổn định nguồn nhân lực hiện có và thu hút bổ sung lao động mới như:

- Hỗ trợ tiền lương những ngày người lao động phải nghỉ việc do giãn cách xã hội để phòng dịch bệnh với mức bằng lương tối thiểu vùng theo quy định của nhà nước;

- Duy trì phụ cấp chuyên cần cho người lao động và chế độ bù bậc cho Công nhân bậc cao;

- Phát tiền cho Người lao động tự tổ chức tham quan, học tập, nghỉ mát tái tạo sức lao động (do dịch bệnh không thể tổ chức tập trung).

- Thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành.

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động bằng việc thực hiện mua bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm sức khỏe cho toàn thể người lao động.

- Điều chuyển công việc phù hợp với sức khỏe của NLĐ, sắp xếp công việc hợp lý cho NLĐ Nữ trong chế độ thai sản.

- Thực hiện bồi dưỡng hiện vật theo quy định.

- Duy trì chế độ nước tắm nóng lạnh, giặt quần áo BHLĐ cho Công nhân lao động khi hết ca sản xuất.

- Thăm hỏi khi ốm đau, phúng viếng khi tứ thân phụ mẫu mất.

6. Về tình hình tài chính:

6.1. Các chỉ số tài chính:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Tỷ số thanh toán hiện hành (ngắn hạn)	Lần	3,33	3,23
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,90
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	19,61	22,66
Tỷ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu	%	24,39	29,30
Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,89	3,10
Vòng quay tổng tài sản (Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản)	Vòng	1,68	1,76
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,74	2,55
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,75	5,82
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	4,08	4,59
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	3,17	2,95

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán: năm 2021 tỷ số thanh toán hiện hành giảm 0,1 là do nguyên vật liệu đầu vào tăng giá từ 15% – 20% . Tỷ số thanh toán nhanh của Công ty cũng tăng từ 0,83 lần lên 0,90 lần chủ yếu tiền và tài sản ngắn hạn khác tăng so cùng kỳ.

- Các chỉ tiêu tài chính trong năm 2021 đều ổn định và tăng so với năm 2020:

+ Hiệu quả hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 2,89 lên 3,10 và Vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,68 lên 1,76 do công tác quản trị hàng tồn kho được chặt chẽ tích cực hơn.

+ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời như Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần tuy thấp hơn năm 2020 nhưng cũng là sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành do giá đầu vào tăng. Dịch bệnh Covid bùng phát lần thứ tư làm ảnh hưởng các chi phí vận tải tăng, chi phí dự trữ hàng tồn cũng tăng dẫn đến giá thành tăng cao nhưng giá bán chưa tăng kịp.

Để đạt chỉ tiêu lợi nhuận và đảm bảo tiền lương cho người lao động là bằng các biện pháp sau:

- Cân đối dự trữ vật tư hợp lý để quay vòng vốn lưu động
- Tìm thêm các nhà cung cấp vật tư đảm bảo chất lượng và có giá cạnh tranh hơn, loại bỏ các nhà cung cấp có năng lực yếu, giá cả không cạnh tranh.
- Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn vay cạnh tranh, phù hợp;
- Tích cực đôn đốc, thu hồi công nợ sớm hơn để quay vòng vốn lưu động có hiệu quả.

6.2. Tình hình tài sản:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% so với 2020
Tài sản ngắn hạn	63.840	69.351	108,63
Tài sản dài hạn	34.017	33.244	97,73
TỔNG TÀI SẢN	97.857	102.595	104,84

Tổng tài sản của Công ty năm 2021 là: 102.595 triệu đồng, tăng 4,84% so với năm 2020.

Tài sản ngắn hạn tăng 8,63% so cùng kỳ, chủ yếu là giá trị hàng tồn kho, tiền lưu thông .

Tài sản dài hạn giảm 2,27% do một số tài sản cố định hết khấu hao.

6.3. Tình hình nợ:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% so với 2020	Cơ cấu nợ 2020	Cơ cấu nợ 2021
Nợ ngắn hạn	19.095	21.452	112,34	99,5%	92,3%
Nợ dài hạn	95	1.799	1.893,68	0,5%	7,7%
NỢ PHẢI TRẢ	19.190	23.252	121,17	100%	100%

Cơ cấu nợ của Công ty tương đối ổn định. Nợ dài hạn chiếm tỷ trọng ít hơn ngắn hạn và năm 2021 tăng so năm 2020 tương đương 1.704 triệu đồng do tăng TSCĐ mới.

III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

* Những cải tiến trong năm 2021.

- Linh hoạt điều chỉnh cơ chế chính sách bán hàng nhằm tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm.
- Điều chỉnh chính sách tiền lương cho phù hợp với tình hình thực tế để ổn định nhân lực hiện có.
- Tăng tần suất kiểm soát thông số công nghệ hàng ngày tại tất cả các công đoạn sản xuất.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, quản trị hàng tồn kho hợp lý để giảm vốn vay và tăng vòng quay vốn lưu động.
- Thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, tuyên truyền cho người lao động tuân thủ nghiêm túc quy định của Chính phủ, Thành phố và khuyến cáo của Bộ y tế.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Tập thể Ban điều hành, đội ngũ cán bộ quản lý cùng toàn thể người lao động trong Công ty luôn đoàn kết và quyết tâm cao, phấn đấu tối đa để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Tuy nhiên, chỉ tiêu doanh thu vẫn chưa đạt được như mong muốn nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vượt mục tiêu các quý cổ đông giao.

Với những kết quả đạt được của năm 2021 đã tiếp thêm động lực, niềm tin và sự quyết tâm để tập thể người lao động trong Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và những năm tiếp theo.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022 tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina diễn biến phức tạp gây bất ổn an ninh chính trị, kinh tế - xã hội toàn cầu, tác động lớn khiến giá xăng, dầu tăng mạnh, hoạt động vận tải biển quốc tế sẽ càng thêm khó khăn hơn và tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế thế giới. Bên cạnh đó những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khủng hoảng về tài chính, tiền tệ trên phạm vi toàn cầu. Với chính sách của Chính phủ là thích ứng linh hoạt và an toàn với đại dịch để khôi phục đà phát triển kinh tế, tuy nhiên với mức độ lây lan dịch bệnh cao như hiện nay, dù ít xảy ra tình trạng bệnh tiến triển nặng nhưng vẫn ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe người lao động và nhân lực sản xuất gây thiếu lao động cục bộ, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần ác quy Tia Sáng nói riêng.

Như vậy có thể nói, năm 2022 vẫn là năm rất khó khăn và nhiều thách thức, đòi hỏi chúng ta cần nỗ lực hơn nữa, chất chịu cơ hội, nắm bắt được diễn biến, tình hình của nền kinh tế để có quyết sách trong SXKD sao cho hiệu quả nhất.

* Thuận lợi:

- Các quyết sách của Chính phủ sẽ tháo gỡ phần nào các khó khăn của Doanh nghiệp, nền kinh tế sẽ phục hồi trở lại góp phần thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, đồng thời việc tăng cường hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và trốn thuế của Nhà

nước sẽ góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các Doanh nghiệp sản xuất trong nước.

- Chất lượng Sản phẩm của Công ty đã được khách hàng tin dùng.
- Các giải pháp cải tiến đã phát huy hiệu quả, góp phần tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của Ấc quy Tia Sáng trên thị trường.

*** Khó khăn:**

- Tình hình dịch bệnh vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, ảnh hưởng nền kinh tế, các doanh nghiệp và mức tiêu dùng của người dân.
- Các đơn vị sản xuất ấ quy trong nước đẩy mạnh thị phần tiêu thụ nội địa;
- Sự cạnh tranh về giá giữa các hãng ấ quy trong nước và nhập ngoại ngày càng khốc liệt.
- Các hãng lắp ráp ô tô trong nước vẫn đang gặp khó khăn;
- Hầu hết giá vật tư đầu vào đều tăng;
- Tình hình tuyển dụng lao động mới vẫn khó khăn.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra.
2. Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu. Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu doanh thu đề ra. Tăng cường mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm trên toàn quốc.
3. Đảm bảo sự ổn định và tiếp tục nâng cấp chất lượng sản phẩm. Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình công nghệ, phát hiện và xử lý kịp thời các biến động, không để sản phẩm sai lỗi ra thị trường.
4. Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.
5. Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương để thu hút nhân lực.
6. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh để đảm bảo sức khỏe cho NLĐ và cộng đồng.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022

* Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So sánh (%)
Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tr.đ	178.011	184.372	103,57
Tổng doanh thu tiêu thụ		182.297	190.600	104,55
Doanh thu thuần	Tr.đ	180.113	188.000	104,38
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.360	5.150	96,06
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.600	4.142	90,04

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện thành công nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Ban điều hành chủ động thực hiện các giải pháp sau:

1. Công tác tiêu thụ sản phẩm:

a) Đối với thị trường nội địa:

- Tiếp tục sàng lọc các đại lý kém hiệu quả và xúc tiến mở mới các đại lý tăng thị phần tiêu thụ.
- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ, đáp ứng kịp thời các đơn hàng, ưu tiên những dòng sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao.
- Ban hành chương trình khuyến mại tại từng thời điểm để tăng lợi thế cạnh tranh.
- Thường xuyên hỗ trợ kỹ thuật cho các Đại lý để nâng cao dịch vụ sau bán hàng.
- Duy trì, phát triển các khách hàng đầu thầu, Vùng mỏ, Lắp ráp, IKD.
- Kết hợp hiệu quả với các đơn vị trung gian tham gia đầu thầu gói Viễn Thông Điện lực,...
- Tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ quá hạn, khó đòi.
- Bổ sung nhân lực và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ thị trường.

b) Đối với khách hàng xuất khẩu:

- Duy trì và phát triển khách hàng xuất khẩu hiện có, tích cực tìm kiếm khách hàng mới thông qua các đợt xúc tiến thương mại, hội chợ quốc tế, thương mại điện tử,...

2. Công tác kỹ thuật sản xuất:

Tập trung vào các nhiệm vụ:

- + Giữ vững ổn định chất lượng và không ngừng nghiên cứu nâng cấp Chất lượng sản phẩm.
- + Kiểm soát chặt hơn việc tuân thủ quy trình công nghệ, Định mức vật tư kỹ thuật tiêu hao tại các công đoạn sản xuất nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm và hiệu quả SXKD.
- + Tập trung nghiên cứu, cải tiến công nghệ và kiểm soát quy trình sản xuất để giảm tiêu hao vật tư.
- + Khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có.
- + Chủ động cân đối năng lực của các dây chuyền khi kế hoạch tăng cao.
- + Tiết kiệm tối đa năng lượng, vật tư trong các công đoạn sản xuất.
- + Thực hiện Bảo dưỡng trang thiết bị sản xuất đúng kỳ.

3. Công tác đầu tư:

Đầu tư thêm một số thiết bị lẻ để thay thế thiết bị cũ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động.

4. Đổi mới tổ chức quản lý:

- Tăng cường công tác kiểm soát quản lý chi phí và phòng ngừa rủi ro.
- Đào tạo công tác cán bộ để có đội ngũ bổ sung và kế thừa nhằm đảm bảo nguồn lực cán bộ quản lý trong Công ty.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc tập huấn bên ngoài cho người lao động trực tiếp sản xuất.

- Cải tiến cơ chế tiền lương nhằm giữ và thu hút nguồn lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu sản xuất.

5. Phong trào thi đua – Công tác xã hội:

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất phấn đấu hoàn thành kế hoạch tháng/quý/năm.

- Kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân tiên tiến trong các đợt thi đua nhằm khích lệ, động viên, nhân rộng điển hình góp phần xây dựng phong trào thi đua ngày một lớn mạnh


- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo sân chơi cho người lao động sau những giờ lao động sản xuất.

- Thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và các quyền lợi của người lao động, giúp đỡ cho những người có hoàn cảnh gia đình khó khăn

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương, các tổ chức từ thiện trong nước phát động.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2021, cùng với truyền thống đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn của tập thể Cán bộ lãnh đạo, quản lý, công nhân lao động trong những năm vừa qua, chắc chắn sẽ tạo ra tiền đề tốt để Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đề ra.

Kính Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn./.


TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ÁC QUY
TIA SÁNG
 H. AN DƯƠNG T. P. HẢI PHÒNG

Lương Văn Tuyên



Hải phòng, ngày 23 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

A, CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2021:

I, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Nhân sự và thù lao của Ban kiểm soát:

- Nhân sự của Ban kiểm soát gồm các thành viên:
 - + Ông Trần Quang Huy – Trưởng ban chuyên trách
 - + Bà Vũ Thanh Thủy – Thành viên
 - + Bà Trần Thị Thùy – Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/04/2021)
 - + Bà Vũ Thu Hiền – Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/04/2021)

- Mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 đã thực hiện theo đúng Nghị quyết số 180/2021/NQ-ĐHCD ngày 29/04/2021 được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2021 thông qua từng vị trí. Trưởng ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp, liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu, phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Công ty như:

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCD thường niên thông qua ngày 29/04/2021.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021.
- Thẩm định, soát xét, đánh giá các BCTC, báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty năm 2021.
- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Điều hành (BDH) trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của HDQT và Công ty về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021. Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HDQT và BDH.
- Tham gia cùng HDQT, BDH rà soát và góp ý trong công tác cập nhật, sửa đổi và ban hành các điều lệ, quy chế quản trị, quy chế quản lý nội bộ áp dụng từ năm 2021 phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

II, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã ban hành Nghị quyết số 180/2021/NQ-DHCD ngày 29/04/2021 trong đó có nội dung thông qua kế hoạch SXKD 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Chỉ tiêu doanh thu thuần là: 185.000 trđ
 - Lợi nhuận trước thuế là: 4.210 trđ
- Kết quả thực hiện năm của Công ty:
- Chỉ tiêu doanh thu thuần là: 180.113 trđ, đạt 97,4% kế hoạch năm.
 - Lợi nhuận trước thuế là: 5.360 trđ, đạt 127,3% kế hoạch năm.

1.2, Chi trả cổ tức & phân phối lợi nhuận các quỹ năm 2020:

IHDQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 10/2021/NQ-IHDQT về phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 và ra Thông báo số 196/TB-AQTS về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 vào ngày 12/05/2021. Việc phân phối lợi nhuận các quỹ cũng đã được tiến hành và thể hiện trên BCTC năm 2021 tuân thủ theo đúng nội dung của Nghị quyết đã được DIHDCD thông qua. Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức năm 2020, không tiến hành thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2021 cho cổ đông.

1.3, Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2021:

Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2021 theo mức đã được DIHDCD thường niên năm 2021 thông qua.

1.4, Lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC 2021:

IHDQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 12/2021/NQ-IHDQT ngày 26/05/2021 lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán và thẩm định giá ASCO, đây là đơn vị nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được Ban kiểm soát đề xuất trước DIHDCD thông qua.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định BCTC năm 2021 của Công ty và thống nhất đánh giá:

- Ban kiểm soát ghi nhận chưa có điều gì bất thường trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Kết quả SXKD của Công ty năm 2021 do ảnh hưởng xấu của dịch bệnh Covid-19 nên chỉ tiêu doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nhưng vẫn duy trì được hiệu quả về lợi nhuận.

2.1, Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty CPẮc quy Tia Sáng đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán và thẩm định giá ASCO kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí với các số liệu đã được thể hiện trong BCTC năm 2021.

- Báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh BCTC đã được Công ty lập và trình bày tuân thủ quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng. Công ty hiện đang áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính (về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC).

Kết luận của kiểm toán viên về các BCTC năm 2021 của Công ty: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phầnẮc quy Tia Sáng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ thực hiện đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

2.2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

2.2.1, Đánh giá một số chỉ tiêu chính kết quả SXKD theo BCTC kiểm toán số 09/2022/ASCO//BCKT-NV ngày 01/03/2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		So sánh thực hiện với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	166.906		182.297		109,2%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	"	2.275		2.184		96,0%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	164.631	185.000	180.113	97,4%	109,4%
4	Giá vốn hàng bán	"	135.218		154.606		114,3%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	29.412		25.507		86,7%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	"	401		607		151,4%
7	Chi phí tài chính	"	1.010		712		70,5%
	Tr. đó Chi phí lãi vay	"	936		570		60,9%
8	Chi phí bán hàng	"	13.547		12.605		93,0%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	10.043		7.493		74,6%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	"	5.213		5.305		101,8%

11	Thu nhập khác	"	49		56		114,1%
12	Chi phí khác	"	7		0,005		0,1%
13	Lợi nhuận khác	"	42		56		133,1%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	5.255	4.210	5.361	127,3%	102,0%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	"	747		761		101,8%
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	"	4.508		4.600		102,0%
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	668		682		102,0%

- Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn, doanh thu thuần năm 2021 bằng 109,4% năm 2020, đạt 97,4% kế hoạch năm 2021, chưa hoàn thành kế hoạch đề ra. Doanh thu giảm chủ yếu do các nguyên nhân:

+ Dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng xấu tới mọi mặt của nền kinh tế toàn cầu, các hoạt động sản xuất, giao thương bị đình trệ dẫn tới nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước suy giảm, đặc biệt thị trường nội địa.

+ Giá vật tư đầu vào tăng trong khi các hãng cạnh tranh khốc liệt giảm giá sâu, tăng chiết khấu.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 bằng 102% so với năm 2020 và vượt kế hoạch năm đề ra 127,3% chủ yếu do các khoản chi phí SXKD giảm.

2.2.2. Đánh giá chi phí SXKD: (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		So sánh cùng kỳ		
	Thực hiện	Tỷ trọng / DT thuần (%)	Thực hiện	Tỷ trọng / DT thuần (%)	Tăng (+) / giảm (-)	Tăng / giảm (%)	Tăng / giảm tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần	164.630,6		180.113,5		15.482,8	9,40%	
Giá vốn hàng bán	135.218,4	82,13%	154.606,0	85,84%	19.387,6	14,34%	3,70%
Chi phí tài chính	1.010,2	0,61%	712,1	0,40%	- 298,2	-29,52%	-0,22%
Chi phí bán hàng	13.546,7	8,23%	12.605,2	7,00%	- 941,5	-6,95%	-1,23%
Chi phí quản lý	10.043,0	6,10%	7.492,5	4,16%	- 2.550,5	-25,40%	-1,94%
Tổng LN trước thuế	5.255,1	3,19%	5.360,6	2,98%	105,4	2,01%	-0,22%

- Giá vốn hàng bán trong kỳ tăng 14,34% so với cùng kỳ do biến động tăng giá của vật tư đầu vào;

- Chi phí tài chính giảm 29,52% so với cùng kỳ do chi phí lãi vay phải trả giảm;

- Chi phí bán hàng giảm 6,95% do giảm chi phí dự phòng bảo hành sản phẩm và chi phí khác bằng tiền;

- Chi phí quản lý giảm 25,4% do tất cả các loại chi phí đều giảm so với năm 2020;

- Các khoản chi phí trên giảm trong kỳ khiến cho lợi nhuận trước thuế tăng 2,01% so với năm 2020.

2.2.3, Đánh giá hiệu quả SXKD thông qua các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020	2019
Khả năng sinh lời					
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,82%	5,75%	5,96%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	4,59%	4,08%	3,47%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,55%	2,74%	2,11%
Hiệu quả sử dụng chi phí					
1	Tỉ suất sinh lời của giá vốn hàng bán	%	16,50%	21,75%	18,42%
2	Tỉ suất sinh lời của CP bán hàng	%	42,08%	38,48%	38,78%
3	Tỉ suất sinh lời của CP QLDN	%	70,80%	51,91%	53,65%
4	Tỉ suất sinh lời của Tổng CP	%	3,06%	3,29%	2,74%
Khả năng thanh toán					
1	Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	4,41	5,10	2,74
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,23	3,33	1,81
3	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,90	0,83	0,71
Cơ cấu tài sản - nguồn vốn					
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	22,66%	19,61%	36,51%
2	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	77,34%	80,39%	63,49%
3	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	29,31%	24,39%	57,51%
Các Vòng quay					
1	Vòng quay các khoản phải thu	vòng	10,14	6,12	7,90
	Thời gian 1 vòng quay các khoản phải thu	ngày	36,01	59,76	46,20
2	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,16	2,78	3,13
	Thời gian 1 vòng quay các hàng tồn kho	ngày	115,65	131,87	116,78

Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2021 vẫn đảm bảo an toàn.

- Các tỷ suất lợi nhuận năm 2021 đều cao hơn năm 2020 cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn vốn trong kỳ đã tốt hơn, trừ tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần giảm do doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận chỉ tương đương năm trước.

- Các tỷ suất hiệu quả sử dụng chi phí trong năm 2021 đều cao hơn năm 2020 và các năm trước cho thấy Công ty đã tiết kiệm được các khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp, trừ tỷ suất so với giá vốn hàng bán giảm do giá vốn tăng.

- Các hệ số khả năng thanh toán cho thấy Công ty vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán, cần lưu ý khả năng thanh toán tổng quát khi hệ số này đã giảm so với năm 2020.

- Các hệ số cơ cấu tài chính trong năm 2021, tuy tỷ trọng nợ đã tăng so với năm 2020 nhưng cơ cấu tài chính của Công ty vẫn được đảm bảo an toàn khi tài sản được tài trợ phần lớn bởi vốn chủ sở hữu.

- Vòng quay các khoản phải thu trong năm 2021 cao hơn so với năm 2020. Thời gian 1 vòng quay cho thấy Công ty đã rút ngắn được thời gian thu hồi tiền hàng.

- Vòng quay hàng tồn kho trong năm 2021 cao hơn so với năm 2020. Thời gian 1 vòng quay ngắn hơn cho thấy Công ty đã quản trị tốt hơn hàng tồn kho.

2.3, Cơ cấu tài chính năm 2021:

Đánh giá tình hình tài sản – nguồn vốn thông qua số liệu bảng cân đối kế toán:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021	So sánh	CL %
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	69.350.690.428	63.839.504.982	5.511.185.446	8,6%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.234.274.613	1.468.038.435	3.766.236.178	256,5%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	12.084.497.974	14.235.213.928	(2.150.715.954)	-15,1%
	+ Phải thu ngắn hạn khách hàng	16.726.742.033	18.814.858.504	(2.088.116.471)	-11,1%
	+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	22.186.686	4.564.410	17.622.276	386,1%
	+ Phải thu ngắn hạn khác	179.648.154	299.699.101	(120.050.947)	-40,1%
	+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.844.078.899)	(4.883.908.087)	39.829.188	-0,8%
3	Hàng tồn kho	50.089.605.915	47.887.800.443	2.201.805.472	4,6%
	+ Hàng tồn kho	50.698.456.743	48.528.662.073	2.169.794.670	4,47%
	+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(608.850.828)	(640.861.630)	32.010.802	-5,0%
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.942.311.926	248.452.176	1.693.859.750	681,8%
	+ Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	1.456.051.894	248.452.176	1.207.599.718	486,0%
	+ Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	486.260.032	-	486.260.032	
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	33.243.982.161	34.017.286.588	(773.304.427)	-2,3%
1	Các khoản phải thu dài hạn	95.288.657	-	95.288.657	
2	Tài sản cố định	33.148.693.504	33.879.580.224	(730.886.720)	-2,2%
	- Tài sản cố định hữu hình	29.133.409.769	32.795.468.024	(3.662.058.255)	-11,2%
	+ Nguyên giá	140.464.561.112	137.782.787.607	2.681.773.505	1,9%
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	(111.331.151.343)	(104.987.319.583)	(6.343.831.760)	6,0%
	-Tài sản cố định thuê tài chính	2.994.002.335	-	2.994.002.335	
	+ Nguyên giá	2.994.002.335	-	2.994.002.335	
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	
	- Tài sản cố định vô hình	1.021.281.400	1.084.112.200	(62.830.800)	-5,8%

	+ Nguyên giá	1.314.154.000	1.314.154.000	-	0,0%
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	(292.872.600)	(230.041.800)	(62.830.800)	27,3%
3	Tài sản dở dang dài hạn	-	137.706.364	(137.706.364)	-100,0%
3	Tài sản dài hạn khác	-	-	-	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	102.594.672.589	97.856.791.570	4.737.881.019	4,8%
III	NỢ PHẢI TRẢ	23.251.584.864	19.190.121.814	4.061.463.050	21,2%
1	Nợ ngắn hạn	21.452.067.866	19.094.756.138	2.357.311.728	12,3%
	- Phải trả người bán ngắn hạn	5.514.427.498	3.921.402.704	1.593.024.794	40,6%
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	417.083.822	1.746.006.104	(1.328.922.282)	-76,1%
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20.870.346	270.585.919	(249.715.573)	-92,3%
	- Phải trả người lao động	3.758.980.749	4.325.131.400	(566.150.651)	-13,1%
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	234.914.588	234.434.217	480.371	0,2%
	- Phải trả ngắn hạn khác	288.439.490	301.548.508	(13.109.018)	-4,3%
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.868.725.889	5.919.903.410	2.948.822.479	49,8%
	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.449.354.312	1.677.208.929	(227.854.617)	-13,6%
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	899.271.172	698.534.947	200.736.225	28,7%
2	Nợ dài hạn	1.799.516.998	95.365.676	1.704.151.322	1787,0%
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.709.151.322	-	1.709.151.322	
	- Phải trả dài hạn khác	90.365.676	95.365.676	(5.000.000)	-5,2%
IV	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	79.343.087.725	78.666.669.756	676.417.969	0,9%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	67.454.800.000	67.454.800.000	-	0%
2	Quỹ đầu tư phát triển	6.433.249.032	5.756.994.695	676.254.337	11,7%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.455.038.693	5.454.875.061	163.632	0,003%
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	855.044.499	946.512.813	(91.468.314)	-9,7%
	- LNST chưa phân phối năm nay	4.599.994.194	4.508.362.248	91.631.946	2,0%
	TỔNG NGUỒN VỐN	102.594.672.589	97.856.791.570	4.737.881.019	4,8%

i) Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 tăng 4,8% so với thời điểm 01/01/2021.

- Tài sản ngắn hạn tăng 8,6% trong đó:

+ Hàng tồn kho tăng 4,6% với thành phẩm tăng 47,76%, chi phí SXKD dở dang tăng 2,88%;

+ Phải thu ngắn hạn giảm 15,1% trong đó phải thu khách hàng giảm 11,1%; nợ xấu giảm 9,26%;

- Tài sản dài hạn giảm 2,3% chủ yếu do khấu hao TSCD tăng.

ii) Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021 tăng 4,8% so với thời điểm 01/01/2021.

- Nợ phải trả tăng 21,2% chủ yếu do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 49,8% và phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Ngoài ra, khoản mục phải trả người bán tăng 40,6%; người mua trả tiền trước giảm 76,1%; phải trả người lao động giảm 13,1%; thuế & các khoản phải nộp Nhà nước giảm 92,3%; quỹ khen thưởng phúc lợi tăng 28,7%.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 tăng 0,9% so với thời điểm 01/01/2021 chủ yếu do tăng quỹ đầu tư phát triển 11,7%.

3. Về các hoạt động kiểm soát khác

3.1, Kiểm soát hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị:

- Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành xong hạng mục lắp đặt hệ thống PCCC tự động nhà xưởng, kho Gas với tổng chi phí đầu tư thực hiện là 2.977.441.000 đồng, hình thành tài sản dài hạn trị giá 2.706.764.545 đồng.

Báo cáo Quyết toán dự án hoàn thành của hạng mục này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO với ý kiến của kiểm toán viên rằng: “Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và kết quả kiểm tra, theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, quá trình thực hiện dự án đã tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án hoàn thành tại thời điểm lập báo cáo, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành”.

- Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư mua sắm máy móc thiết bị trị giá: 2.994.002.335 đồng trong đó có sử dụng nguồn kinh phí từ thuê tài chính. Nợ thuê tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2021 là: 2.480.359.270 đồng, trong đó khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng là 771.207.948 đồng. Các tài sản trên được đưa vào sử dụng từ 31/12/21 nên chưa trích khấu hao.

3.2, Kiểm soát việc theo dõi và thu hồi công nợ:

Nợ xấu tại thời điểm 31/12/2021 tiếp tục giảm so với thời điểm 01/01/2021 tuy nhiên tỉ lệ giá trị nợ xấu có thể thu hồi cũng giảm.

3.3, Kiểm soát hệ thống kiểm soát nội bộ:

Trong năm 2021, IIDQT đã ra Nghị quyết 23/2021/NQ-IIDQT ngày 03/12/2021 thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ với chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Pháp luật hiện hành.

3.4, Kiểm soát giao dịch người liên quan:

Trong năm 2021, không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội

bộ; không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây; không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc điều hành; không phát sinh các giao dịch của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

4. Về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

4.1, Về nhân sự và thù lao HĐQT:

Trong năm 2021 có sự thay đổi về nhân sự của Hội đồng Quản trị:

- + Ông Phạm Văn Thọ – Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/04/2021)
- + Ông Nguyễn Xuân Bắc – Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/04/2021)

- Mức thù lao của HĐQT năm 2021 đã thực hiện theo đúng Nghị quyết số 180/2021/NQ-DHCD ngày 29/04/2021 được Đại hội đồng Cổ đông (DHCD) thường niên năm 2021 thông qua từng vị trí.

4.2, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đã tiến hành họp định kỳ theo quý và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động SXKD của Công ty. Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty. Cụ thể HĐQT trong năm 2021 đã họp 08 lần, ban hành 25 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, chế độ chính sách, đầu tư tài sản...

- Đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định phù hợp Nghị quyết của DHCD, tuân thủ Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

- Đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời BDH trong hoạt động điều hành SXKD.

- Chỉ đạo sửa đổi bổ sung và ban hành mới một số Quy chế, quy định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

Qua việc xem xét Nghị quyết của DHCD và các biên bản họp HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2021 của HĐQT.

4.3, Hoạt động của Ban Điều hành:

- Trong năm 2021 Ban Điều hành đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị Quyết của DHCD và các Nghị quyết của HĐQT đề ra.

- Ban Điều hành đã triển khai xây dựng các Quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo, tổ chức công bố thông tin kịp thời, chính xác và đúng quy định của Điều lệ và pháp luật Nhà nước quy định.

Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của BDII Công ty.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành:

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của cổ đông giao, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi, đóng góp ý kiến khách quan, trung thực với Hội đồng quản trị trong việc xây dựng các Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Ý kiến của Cổ đông:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

III, Đề xuất, kiến nghị:

Để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2022 Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban TGD Công ty cần:

- Khắc phục nhanh các hạn chế còn tồn tại đã nêu trong Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 của Ban TGD.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty thông qua các biện pháp như: giảm tiêu hao trong sản xuất sản phẩm; tiết kiệm các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý, chi phí bán hàng; kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, tăng cường công tác thu hồi công nợ để quay vòng vốn nhanh, giảm rủi ro tài chính; nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ...

- Tiếp tục duy trì và phát huy các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm soát nội bộ (KSNB) như:

+ Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

+ Thực hiện tốt việc kiện toàn cơ cấu tổ chức hợp lý, đảm bảo tính xuyên suốt và nhất quán từ trên xuống dưới trong việc ban hành các quyết định, triển khai cũng như kiểm tra việc thực hiện các quyết định trong phạm vi toàn đơn vị.

+ Thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt, bổ nhiệm và sa thải nhân viên; Đảm bảo chế độ lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác cho cán bộ. Đặc biệt là, cần xây dựng hệ thống đánh giá năng lực và hiệu quả công việc.

+ Quán triệt phổ biến cho các nhân viên về vai trò của KSNB trong việc kiểm soát rủi ro; thường xuyên đánh giá về KSNB và cần có cam kết về đảm bảo KSNB hiệu quả.

+ Chú trọng đến việc nhận diện, phân tích và đánh giá, kiểm soát rủi ro có hiệu quả.

+ Công khai, minh bạch thông tin, thực hiện tốt việc truyền đạt thông tin và nhận thông tin phản hồi nhằm giúp cho việc kiểm soát hiệu quả và nâng cao uy tín của Công ty.

B, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của DIHDCĐ và các quy định liên quan khác của luật Doanh nghiệp và pháp luật Nhà nước.
- Thẩm định báo cáo hoạt động của Công ty 6 tháng và năm 2022 theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc HĐQT trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Trần Quang Huy



Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng

Hiện nay, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng được xây dựng, thực hiện theo quy định của Luật số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020), Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (Thông tư số 116/2020/TT-BTC) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 29/4/2021.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, Quốc hội khóa XV đã ban hành Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (Luật số 03/2022/QH15), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022. Tại Luật số 03/2022/QH15 có một số nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần.

Công ty CP ắc quy Tia Sáng đã rà soát và nhận thấy các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cần được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1,2 Điều 21 Điều lệ Công ty:

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
1	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,	Khoản 5, Điều 7, Luật số 03/2022/QH 15	

nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”		
---	---	--	--

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1,2 Điều 16 và Điều 65 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

TT	Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện tại	Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
01	Điều 16. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài	Điều 16. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài	Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15	

	<p>sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e) Gia hạn hoạt động Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Gia hạn hoạt động Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”</p>		
1	<p>Điều 65. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực</p>	<p>Điều 65. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.”</p>	<p>Khoản 6, Điều 7, Luật số 03/2022/ QH15</p>	

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

TT	Nội dung quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện tại	Nội dung quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
01	<p>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan."</p>	Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15	

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ấn quy Tia Sáng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Trân trọng./.



CHỦ TỊCH
 Nguyễn Xuân Bắc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY TIA SÁNG
(Sửa đổi, bổ sung một số điều)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng năm 2022.

Hội đồng quản trị ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1,2 Điều 21 Điều lệ Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng:

“Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

3. Ngoài sửa đổi, bổ sung các nội dung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 21 nêu trên, các điều khoản khác của Điều lệ Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua không thay đổi. Hiệu lực thi hành từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Bắc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

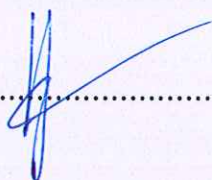
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lương Văn Tuyển

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngô Quang Huy:.....



Nguyễn Thị Thanh Hà:.....



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ẮC QUY TIA SÁNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/QĐ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY TIA SÁNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 17 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng số / ngày //như sau:

“Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.”

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và các đơn vị có liên quan của Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: HĐQT.



Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY TIA SÁNG
(Sửa đổi, bổ sung một số điều)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng năm 2022.

Hội đồng quản trị ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 16 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng:

“Điều 16. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e) Gia hạn hoạt động Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 65 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng

“Điều 65. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp

ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.”

3. Ngoài sửa đổi, bổ sung các nội dung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 16 và Điều 65 nêu trên, các điều khoản khác của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Ấc Quy Tia Sáng được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua không thay đổi. Hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Bắc